TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HN&GĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Hồ Chu T**; sinh năm 1990; địa chỉ: Khối Đ, xã T, tỉnh Điện Biên.

2. Anh **Vũ Hồng Q**; sinh năm 1990; nơi ĐKTT: Khối T, xã T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Khối Đ, xã T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q kết hôn ngày 04/11/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Điên Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một

thời gian, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm vợ chồng, nên chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q có 02 người con chung; cháu Vũ Hồ Bảo N, sinh ngày 15/8/2015 và cháu Vũ Hồ Nhật M, sinh ngày 18/02/2020. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Vũ Hồ Bảo N sinh ngày 15/8/2015 và cháu Vũ Hồ Nhật M, sinh ngày 18/02/2020 cho chị Hồ Chu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Hồng Q cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hồ Nhật M, mỗi tháng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Vũ Hồ Nhật M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2025. Chị Hồ Chu T không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Tài sản chung: Chị Hồ Chu T, anh Vũ Hồng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Anh Vũ Hồng Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Hồ Chu T nhất trí với việc anh Vũ Hồng Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Hồ Chu T, anh Vũ Hồng Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Hồ Bảo N sinh ngày 15/8/2015 và cháu Vũ Hồ Nhật M, sinh ngày 18/02/2020 cho chị Hồ Chu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Hồng Q cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hồ Nhật M, mỗi tháng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Vũ Hồ Nhật M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2025. Chị Hồ Chu T không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Hồ Chu T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Vũ Hồng Q có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Hồ Chu T và anh Vũ Hồng Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Tài sản chung: Chị Hồ Chu T, anh Vũ Hồng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Vũ Hồng Q tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Vũ Hồng Q đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 06 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
(đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương